

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2024
“V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/QĐ ngày 30/5/2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1983, (có mặt).

Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

2/ Bị đơn: Anh Trần Thanh B, sinh năm 1980, (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Bùi Thị L, sinh năm 1981 và anh Lê Văn B, sinh năm 1980; đều cư trú tại: thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Thanh B ngày 22/3/2002, trước khi kết hôn chị và anh B được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lập Thạch (nay là huyện Sông Lô), tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức kết hôn xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh B ngay. Vợ

chồng chị của ở chung cùng với gia đình anh B đến nay. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh B không chung thủy có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nhiều lần anh B còn đánh đập chị nên vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến không còn tình cảm, vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn ở chung nhà một thời gian dài, đến tháng 12 năm 2023 chị bỏ ra ngoài thuê nhà sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay hai bên gia đình cũng giàn xếp nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Trần Ánh D, sinh ngày 17/3/2005; Trần Anh L, sinh ngày 12/3/2006 và cháu Trần Thị Thu H1, sinh ngày 14/10/2013. Hiện nay cả ba con đang ở cùng với anh B. Ly hôn chị xin nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, còn cháu D, cháu L đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị xác nhận vợ chồng không cho vay nợ và vợ chồng chị có vay nợ của vợ chồng chị Bùi Thị L và anh Lê Văn B số tiền 120.000.000đ (vay ngày 05/6/2014). Ly hôn chị đề nghị chia đôi khoản nợ trên mỗi người phải có trách nhiệm trả nợ cho anh B, chị L 60.000.000đ.

Bị đơn anh Trần Thanh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ngày 21/3/2024 anh B trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống và trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay hai bên không dàn xếp gì. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng anh có 03 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện nay cháu Trần Thị Thu H1, sinh ngày 14/10/2013 đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đồng ý để cho chị H được nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thu H1 và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, còn cháu Trần Ánh D, sinh ngày 17/3/2005; Trần Anh L, sinh ngày 12/3/2006 đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức: Anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và vợ chồng anh có vay nợ. cụ thể: Ngày 05/6/2014 vợ chồng anh có vay của vợ chồng chị Bùi Thị L và anh Lê Văn B (địa chỉ: thôn Khoái Thọ, xã Đức Bắc) số tiền 120.000.000đ, thời hạn vay là một năm, anh B, chị L không tính lãi suất khoản tiền vay, nhưng đến nay vợ chồng anh vẫn chưa trả được khoản nợ trên. Ly hôn anh đề nghị chia đôi khoản nợ trên mỗi người phải có trách nhiệm trả nợ cho anh B, chị L 60.000.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị L và anh Lê Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh, chị có quan hệ là chị gái và anh rể của chị Bùi Thị H. Hiện nay Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đang giải quyết vụ án ly hôn mà chị Bùi Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Thanh B ở thôn K, xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Năm 2014 vợ chồng anh chị có cho chị H, anh B vay số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) để anh B chị H buôn bán cây cảnh và không yêu cầu tính lãi suất, hẹn đến ngày 05/6/2015 thì trả nợ. Khi cho vay hai bên có viết giấy biên nhận nợ. Từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay chị H, anh B chưa thanh toán trả nợ cho vợ chồng anh chị khoản tiền nào. Anh B, chị L xác định số tiền cho chị H, anh B vay là tài sản chung của vợ chồng anh chị và là khoản vay chung của vợ chồng chị H, anh B.

Nay chị H, anh B ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Sông Lô thì anh chị có quan điểm là anh chị không có yêu cầu độc lập trong vụ án, không đề nghị Tòa án giải quyết về công nợ chỉ xác nhận chị H, anh B vay nợ của vợ anh chị số tiền 120.000.000đ nếu anh B, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H. Xử cho Bùi Thị H được ly hôn anh Trần Thanh B

Về nuôi con chung: Giao chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Thị Thu H1, sinh ngày 14/10/2013. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về công nợ: Xác nhận chị H, anh B có nợ của vợ chồng chị Bùi Thị L, anh Lê Văn B số tiền 120.000.000đ. Ly hôn chị H và anh B có trách nhiệm thanh toán cho chị L, anh B 120.000.000đ khi nào chị L anh B yêu cầu. Nếu chị H, anh B không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho anh B chị L thì anh chị L anh B có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Bùi Thị H khởi kiện anh Trần Văn B tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, chị H có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh B. Bị đơn anh B có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh B vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Bình.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Thanh B là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày quá trình vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh B không chung thủy trong quan hệ hôn nhân nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nhiều lần anh B còn đánh đập chị nên vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến không còn tình cảm, vợ chồng sống ly thân được hai bên gia đình cũng giàn xếp được nhiều lần nhưng không thành. Anh B thừa nhận trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống và trong cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay hai bên không dàn xếp gì. Nay chị H đề nghị ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh

được ly hôn với chị H. Xét đề nghị của chị H và anh B là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh B có ba con chung là cháu tên là Trần Ánh D, sinh ngày 17/3/2005; Trần Anh L, sinh ngày 12/3/2006 và cháu Trần Thị Thu H1, sinh ngày 14/10/2013. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng anh B. Ly hôn chị H, anh B đều có nguyện vọng để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Đối với cháu D và cháu L đã trưởng thành nên chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét nguyện vọng của chị H, anh B về việc để chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu H1 là con gái còn nhỏ nên cần sự chăm sóc dạy dỗ trực tiếp của người mẹ. Do vậy nên giao cháu H1 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn. Đối với cháu D và cháu L đã thành niên nên chị H, anh B đều không đề nghị xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ: Vợ chồng chị H, anh B đều xác nhận có vay nợ của của vợ chồng chị Bùi Thị L, anh Lê Văn B số tiền 120.000.000đ. Ly hôn chị H và anh B phải thanh toán cho chị L, anh B 120.000.000đ. Do chị L, anh B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu chị H, anh B không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho chị L, anh B thì chị L, anh B có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, ..., án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H. Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Trần Thanh B

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Bùi Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thu H1, sinh ngày 14/10/2013. (Hiện nay cháu H1 đang ở cùng anh B). Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về công nợ: Xác nhận vợ chồng chị H, anh B có nợ của vợ chồng chị Bùi Thị L, anh Lê Văn B số tiền 120.000.000đ. Ly hôn chị H và anh B có trách nhiệm thanh toán cho chị L, anh B 120.000.000đ. Nếu chị Hg, anh B không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho chị L, anh B thì chị L, anh B có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

4/ Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000861 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Kiên Thành

Sông Lô, ngày 20 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 20 tháng 6 năm 2024

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng và bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2023 về: “Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hương, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trần Thanh Bình, sinh năm 1980

Đều cư trú: thôn Khoái Thọ, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Anh. Xử cho chị Bùi Thị Hương được ly hôn với anh Trần Thanh Bình.

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Bùi Thị Hương được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thu Hằng, sinh ngày 14/10/2013. Hiện nay cháu Hằng đang ở cùng chị Hương. Anh Bình không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hương. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về công nợ: Xác nhận vợ chồng chị Hương, anh Bình có nợ của vợ chồng chị Bùi Thị Lan, anh Lê Văn Bảy số tiền 120.000.000đ. Ly hôn chị Hương và anh Bình có trách nhiệm thanh toán cho chị Lan, anh Bảy 120.000.000đ. Nếu chị Hương, anh Bình không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho chị Lan, anh Bảy thì chị Lan, anh Bảy có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

4/ Về án phí: Chị Bùi Thị Hương phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000861 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Hương đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2024.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hùng Vũ Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Kiên Thành